

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 12/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bút và ông Đinh Xuân Tùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Ngãi, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lý A B**, tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 2000, tại: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không nghề (Do bị hư một con mắt nên không làm nghề thợ mộc nữa); trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T (sinh năm 1968) và bà: Dương Thị G (sinh năm 1975); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/3/2019, số tiền 2.500.000 đồng, đến ngày 13/3/2019 đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá N, Luật sư; Công ty Luật TNHH Phạm H – chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người làm chứng:

Chị Bùi Đình Quỳnh T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Phạm Tấn Thanh X, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Trịnh Văn H, có mặt; chị Trâm, chị Triều, chị Lin, chị Tiết, anh Thoi, anh X và chị C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/11/2021, Lý A B và Bùi Đình Quỳnh T (bạn của B) vào quán cà phê 3A thuộc tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để ăn sáng, uống cà phê và ngồi ở vị trí bàn ngoài cùng. Tại đây, Lý A B nhìn thấy Lương Văn T cùng với Phạm Thị T, Phạm Thị T1 và Phạm Thị L, đang ngồi trong quán uống cà phê và ngồi ở vị trí bàn trong cùng.

Lúc này, Lý A B thấy vậy nên mới nảy sinh ý định đi tìm hung khí để “dẫn mặt” Lương Văn T; vì bức tức chuyện trước đó Lương Văn T mượn tiền của Lý A B không chịu trả tiền, dù đã đòi nhiều lần nhưng anh T không trả còn thách thức thậm chí đánh bị cáo. Sau đó, Lý A B tự điều khiển xe mô tô đi lên tiệm Lò rèn của ông Trịnh Văn H (cách quán cà phê 3A khoảng 150 mét) mua 01 con dao phay với giá 120.000 đồng. Sau đó, Lý A B quay lại quán 3A, cầm dao đi tới chỗ Lương Văn T đang ngồi. Từ cách chỗ T đang ngồi khoảng 02 mét, B đứng ngoài lối đi, dùng tay phải cầm dao chỉ về phía T nói “Mày ra đây, nói chuyện với tao?...mày ra đây nói chuyện với tao?”. Thấy vậy, T đứng dậy nói “Bỏ dao xuống, có gì từ từ nói chuyện” rồi đi ra khỏi bàn; khi T vừa đi ra cách chỗ B đứng khoảng 0,5 mét; liền lúc này B dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát theo chiều ngang trúng vào thắt lưng bên trái; Thấy mình bị chém nên T liền chồm người tới mục đích để giật lấy con dao trên tay B, nhưng B tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của T. Lúc này, T nhào tới để chụp con dao thì B dùng tay phải cầm dao quơ lung tung qua lại đủ hướng vào người T, làm trúng vào

vùng ngực và tay phải của T. Được khoảng 30 giây, Lương Văn T chụp, nắm được dao; lúc này hai tay B cầm phần cán dao, còn tay phải của T cầm vào cán dao, tay trái cầm vào phần lưỡi dao, sát phần cán dao; hai bên giằng co, giật qua, giật lại con dao; trong lúc giằng co con dao dẫn đến tay trái của T bị lưỡi dao cắt gây nhiều vết thương ở bàn tay trái. Hai bên giằng co con dao được khoảng 45 giây thì ông Phạm Tấn Thanh X là chủ quán cà phê 3A chạy đến can ngăn dùng hai chân giẫm đạp mạnh con dao xuống đất, thời điểm này B và T vẫn còn nắm giữ con dao trong tư thế ngã xuống đất, con dao cách mặt đất khoảng 5 – 10 cm. Tiếp đến, ông Bùi Ngọc T cùng với người dân ở gần đó đến can ngăn, lấy con dao cất giấu vào bên trong quán. Sau đó, Lương Văn T được ông Bùi Ngọc T đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện B, rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị, còn Lý A B khi gây ra vụ việc đã bỏ đi khỏi hiện trường. Đến chiều cùng ngày, Lý A B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Lương Văn T.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ngãi đối với Lương Văn T như sau:

- Vết thương đốt 2 ngón I, đốt 3 ngón II,III,IV,V tay trái dài 1cm, vết thương đốt 1 ngón IV,V tay trái dài 1cm gây đứt gân gấp ngón IV: 08%.
- Vết thương thất lưng bên trái dài 7cm: 02%.
- Vết thương khuỷu tay trái dài 5cm, lóc da tới lớp cơ, dập nhẹ gân cơ: 01%.
- Vết thương ngực rách da nông kích thước 1cm: 01%.
- Vết thương rách da nông mô ngón I tay phải dài 2cm: 01%.
- Gãy đốt 2 ngón III tay trái: 01%.

Tổng cộng: 14%.

- Các tổn thương đốt 2 ngón I, đốt 3 ngón II, III, IV, V tay trái, đốt 1 ngón IV,V tay trái; gây đứt gân gấp ngón IV; tổn thương thất lưng bên trái; tổn thương khuỷu tay trái; tổn thương ngực rách da nông; tổn thương rách da nông mô ngón I tay phải. Tổng cộng là 13 % phù hợp với vật sắc gây thương tích.

- Còn tổn thương gãy đốt 2 ngón III tay trái 1% là do vật tày gây nên.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm). (BL:40 -41).

Ngày 26/11/2021, bị hại Lương Văn T có đơn từ chối giám định thương tật, đơn xin bãi nại và đơn không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Tại cáo trạng số 05/QĐ-VKSBT ngày 18 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố bị cáo Lý A B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý A B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý A B từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy một (01) con dao cán dao B gỗ dài 3,5cm, phần lưỡi B kim loại dài 38,5 cm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến bào chữa của Luật sư: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhưng xét thấy khi bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại như bị hại đã thừa nhận tại phiên tòa là đã đánh bị cáo hai lần khi bị cáo đòi nợ tiền và có lời lẽ thách thức không trả tiền nên bị cáo mới bức tức và kích động về tinh thần mới phạm tội, trong tổng số 14% tổn hại sức khỏe của bị hại thì bị cáo gây ra 5%, hai bên giằng co 8% còn 1% do chủ quán 3A can ngăn gây nên. Mặt khác bị cáo hiện nay đã bị tổn hại 56% sức khỏe là bị hại trong vụ án khác; bị cáo đã khắc phục toàn bộ chi phí cho bị hại, người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo tù cho hưởng án treo. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời để thể hiện tính nhân đạo pháp luật vì bị cáo đang bị tổn hại sức khỏe rất cao nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toàn, người bị hại anh T cũng không có yêu cầu hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ngãi và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị hại có một phần lỗi là đã đánh bị cáo trước đó hai lần và có lời lẽ thách thức khi bị cáo đòi nợ tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa:

Những người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai của ở Cơ quan điều tra. Xét sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lý A B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi Lý A B nhìn thấy Lương Văn T mới nảy sinh ý định đi tìm hung khí để “dẫn mặt” Lương Văn T. Sau đó, Lý A B tự điều khiển xe mô tô đi lên tiệm Lò rèn của ông Trịnh Văn H (cách quán cà phê 3A khoảng 150 mét) mua 01 con dao với giá 120.000 đồng. Sau khi mua dao Lý A B quay lại quán 3A, cầm dao đi tới chỗ Lương Văn T đang ngồi và đã gây thương tích đối với Lương Văn T sau đó đã bỏ trốn. Đến chiều cùng ngày 22/11/2021, Lý A B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Lương Văn T.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ngãi đối với Lương Văn T tổng cộng: 14% (có 1% do chủ quán can ngăn gây ra).

Lý A B đã thực hiện hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, gây tổn hại cơ thể của Lương Văn T tỷ lệ 13% B hung khí nguy hiểm; Do đó Lý A B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục toàn bộ chi phí cho bị hại 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), sau khi phạm tội đến cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tư đầu thú; Tại phiên tòa đã xin lỗi người bị hại, thể hiện tính ăn năn hối cải; Bị cáo có cha đẻ, bác ruột, cậu ruột tham gia cách mạng được nhà Nhà nước truy tặng Dũng sỹ giữ nước; Huân, Huy chương hữu nghị. Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Xét nhân thân: Bị có bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/3/2019, số tiền 2.500.000 đồng, đến ngày 13/3/2019 đã chấp hành xong.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; tại phiên tòa người bị hại cũng thừa nhận trước đó khi bị cáo đòi nợ nên có đánh bị cáo hai lần và có lời nói thách thức đối với bị cáo, đã nhận một phần lỗi về bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác bị cáo hiện nay đã bị tổn hại 56% sức khỏe, thể hiện

sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội thì bị cáo cũng tự cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố tại phiên tòa và Luật sư bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt cơ bản phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: áp dụng Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy một (01) con dao cán dao B gỗ dài 3,5cm, phần lưỡi B kim loại dài 38,5 cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý A B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lý A B 30 tháng tù (ba mươi tháng tù) cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy một (01) con dao cán dao B gỗ dài 3,5cm, phần lưỡi B kim loại dài 38,5 cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện Ba Tơ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ ngày 20/5/2022).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lý A B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy